

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. Thông tin chung

Họ và tên: **Phạm Hiến Bằng**

Giới tính: Nam

Năm sinh: 22/12/1955

Đơn vị công tác: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Chức vụ: Giảng viên

Học vị: Tiến sĩ

Chức danh khoa học: PGS

Môn học giảng dạy:

+ Môn học giảng dạy đại học: Giải tích I, Giải tích II, hàm phức, phương trình vi phân, lý thuyết độ đo và tích phân, tô pô đại cương, Giải tích hàm.

+ Môn học giảng dạy sau đại học: : Phép tính vi phân và tích phân trong không gian Banach, Không gian véc tơ tô pô, Không gian lồi địa phương hạch.

Lĩnh vực nghiên cứu: Giải tích phức

Điện thoại: 0280.3653448, DĐ: 0912454595

Email: phamhienbang@yahoo.com

II. Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp đại học năm 1976, tại Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc
- Tốt nghiệp Thạc sỹ năm 1983 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Tốt nghiệp Tiến sỹ năm 1999 tại ĐH Sư phạm Hà Nội.

III. Các công trình khoa học đã công bố

❖ **Bài báo đăng Tạp chí trong nước:**

❖ **Bài báo đăng Tạp chí trong nước:**

[1]. Pham Hien Bang, *Phương trình $\bar{\partial}$ trên (DFN) - không gian với giá trị trong (DF)-không gian*, Thông báo khoa học của các trường đại học, 1996, tr55-63.

[2]. Pham Hien Bang, *Application of the Vogt's Splitting theorem*, Publ. Of CFCA, Vol 1(1997), tr9-12.

[2]. Pham Hien Bang, *A Remark on non- existence of a continuous linear projection in spaces of differentiable functions*. Publ. of CFCA, Vol 2 (1997), tr1-2.

[4]. Pham Hien Bang, *First holomorphic cohomology group and linear topological properties*, Vietnam J. of Math, 26(4), 1998, tr357-361.

[5]. Le Mau Hai and Pham Hien Bang, *On the property (LB^∞) of spaces of germs of holomorphic function and the properties $(\Phi, \bar{\Omega})$ of the Hartogs domains in infinite dimension*, Acta Math Vietnam . 25 No 1 (2000) , tr33 - 48.

[6]. Pham Hien Bang, *Some results on the properties $D_3(f)$ and $D_4(f)$* , Vietnam Jour. of Math. 34:2 (2006), tr139 - 147.

❖ **Bài báo đăng Tạp chí quốc tế:**

[7]. Le Mau Hai and Pham Hien Bang, *Extending and lifting some linear topological structure*, Portugal Math. Vol 55, Fast 1. 1998), 89 – 100.

[8]. Le Mau Hai and Pham Hien Bang, *Linear topological invariants and holomorphic cohomology groups in infinite dimension*, Romanian Jour of pure and applied Mathematics. ,Tome XLVII, No 1 (2002), 63-76.

[9]. [Pham Hien Bang](#), *Frechet- valued holomorphic functions on compact sets in (DFN)-spaces*, [Ukrainian Math. Jour.](#) Vol.60, No 11 (2008), pp.1578-1584.

[10]. Pham Hien Bang, *Separately locally holomorphic functions and their singular sets*, Bull. Math. Soc. Sci. Math. Roumanie Tom 51 (99) No 2, (2008), 103 - 108.

[11]. Nguyen Quang Dieu, Pham Hien Bang and Nguyen Xuan Hong, *Uniqueness properties of m -subharmonic functions in Cegrell classes*, J.Math. Anal. Appl. 420 (2014), No1, 669-683.

[12]. Dieu N.Q., Manh P.V., Bang P.H., Hung L.T. (2016), “Vitali’s theorem without uniform boundedness”, *Publ. Math.* **60**, 311-334.

[13]. Thai Thuan Quang, Duong Thanh Vy, Le Thanh Hung and Pham Hien Bang, *The Zorn property for holomorphic functions*, Ann Polon Math 120.2 (2017).

IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì

❖ **Cấp Bộ**

1. “Một số ứng dụng của các tính chất tô pô tuyến tính trong giải tích phức trên không gian lồi địa phương”, B2007- TN04-03.
2. Đề tài NNCB “Cấu trúc không gian Frechet và lý thuyết đa thể vị phức” 1999-2000.
3. Đề tài NNCB “Cấu trúc không gian Frechet và lý thuyết đa thể vị phức” 2001-2003.

❖ **Cấp Đại học/cấp cơ sở**

2. “Một số ứng dụng của lý thuyết đa thể vị trong giải tích phức nhiều biến”, ĐH2014-TN04 - 01.
3. "Các định lý phân rã đối với lớp các không gian Frechet", nghiệm thu năm 2001, loại tốt.
4. "Xây dựng chương trình đại học tại chức ngành toán và toán - tin", nghiệm thu năm 2003, loại tốt.
5. "Một vài kết quả về hàm chỉnh hình trên các tập cân", nghiệm thu năm 2004, loại tốt.

6. "Xây dựng “đề cương bài giảng và bài giảng điện tử môn giải tích hàm nâng cao”” 2011, loại tốt.

V. Sách và giáo trình

1. Phạm Hiến Bằng (2006), Phép tính vi phân trong không gian Banach và tích phân các dạng vi phân.
2. Phạm Hiến Bằng (2008), Không gian lồi địa phương hạch.
3. Phạm Hiến Bằng (2016), Không gian véc tơ tô pô, Giáo trình nội bộ dành cho cao học.
4. Phạm Hiến Bằng (2011), Đề cương và bài giảng điện tử môn học giải tích hàm nâng cao dành cho NCS.

VI. Hướng dẫn sau đại học

Hướng dẫn 39 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

Đang hướng dẫn 4 học viên.

VII. Khen thưởng về Khoa học và công nghệ

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 4 năm 2019

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG QLKH&HTQT

Người khai

Phạm Hiến Bằng